

Số: 55/2019/TT-BTC

Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2019

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn bàn giao, tiếp nhận, xử lý các khoản nợ và tài sản
loại trừ khi chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp nhà nước**

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 128/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ về bán, giao và chuyển giao doanh nghiệp 100% vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 8/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09/12/2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn bàn giao, tiếp nhận, xử lý các khoản nợ và tài sản loại trừ khi chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp nhà nước,

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn trình tự, thủ tục bàn giao, tiếp nhận, xử lý nợ và tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp, tài sản thừa so với giá trị doanh nghiệp theo quy định của pháp luật khi thực hiện chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp nhà nước hoặc theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam (sau đây gọi là Công ty Mua bán nợ).

2. Các doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi sở hữu theo hình thức cổ phần hóa hoặc bán doanh nghiệp có nợ phải thu và tài sản loại trừ khi xác định giá trị doanh nghiệp thuộc diện bàn giao cho Công ty Mua bán nợ theo quy định, gồm:

a) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty mẹ của Tập đoàn kinh tế, Công ty mẹ của Tổng công ty nhà nước (kể cả ngân hàng thương mại nhà nước), công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con.

b) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

c) Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ chưa chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

3. Cơ quan đại diện chủ sở hữu.

4. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc bàn giao, tiếp nhận, xử lý nợ và tài sản loại trừ.

5. Các doanh nghiệp, tổ chức đang giữ hộ nợ, tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp khi chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. “Nợ và tài sản loại trừ” là các khoản nợ, tài sản không tính vào giá trị doanh nghiệp chuyển đổi sở hữu theo quy định của pháp luật, được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt trong quyết định công bố giá trị doanh nghiệp và các tài sản thừa so với giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa thuộc đối tượng bàn giao về

Công ty Mua bán nợ theo quy định về chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp nhà nước.

2. “Khách nợ” là các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ trả nợ.

3. “Doanh nghiệp đã chính thức chuyển đổi” là doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu để chính thức hoạt động theo mô hình mới sau khi thực hiện chuyển đổi sở hữu.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục I

BÀN GIAO, TIẾP NHẬN NỢ VÀ TÀI SẢN

Điều 4. Nguyên tắc bàn giao, tiếp nhận nợ và tài sản loại trừ

1. Các khoản nợ và tài sản bàn giao, tiếp nhận phải đảm bảo có đầy đủ hồ sơ (đối với nợ), có hiện vật (đối với tài sản). Trường hợp nợ không có đủ hồ sơ và tài sản không còn hiện vật thì Công ty Mua bán nợ có văn bản gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu và doanh nghiệp thông báo lý do không tiếp nhận để doanh nghiệp tiếp tục quản lý, theo dõi hoặc xử lý theo quy định hiện hành về chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp.

2. Việc bàn giao, tiếp nhận nợ và tài sản loại trừ được thực hiện căn cứ vào quyết định công bố giá trị doanh nghiệp của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định pháp luật về chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp. Quyết định công bố giá trị doanh nghiệp phải nêu cụ thể giá trị nợ và tài sản loại trừ, làm căn cứ để Công ty Mua bán nợ thực hiện tiếp nhận.

3. Trường hợp cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định công bố điều chỉnh giá trị doanh nghiệp:

a) Nếu doanh nghiệp chưa ký Biên bản bàn giao nợ và tài sản loại trừ với Công ty Mua bán nợ thì thực hiện bàn giao nợ và tài sản loại trừ theo quyết định công bố điều chỉnh giá trị doanh nghiệp.

b) Nếu doanh nghiệp đã ký Biên bản bàn giao nợ và tài sản loại trừ với Công ty Mua bán nợ theo quyết định công bố giá trị doanh nghiệp, cơ quan đại diện chủ sở hữu có văn bản đề nghị Công ty Mua bán nợ thông báo hiện trạng của các khoản nợ và tài sản loại trừ đã tiếp nhận theo Biên bản bàn giao theo tiêu chí: đã xử lý, thu hồi và chưa xử lý, thu hồi trước khi công bố quyết định điều chỉnh giá trị doanh nghiệp. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan đại diện chủ sở hữu, Công ty Mua bán nợ có văn bản trả lời cơ quan đại diện chủ sở hữu. Trường hợp các khoản nợ và

tài sản loại trừ đã được Công ty Mua bán nợ xử lý, thu hồi thì không thực hiện điều chỉnh lại tương ứng tại quyết định công bố điều chỉnh giá trị doanh nghiệp. Trường hợp các khoản nợ và tài sản loại trừ chưa hoàn thành việc xử lý, thu hồi thì thực hiện điều chỉnh Biên bản bàn giao theo quyết định công bố điều chỉnh giá trị doanh nghiệp. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Công ty Mua bán nợ có văn bản trả lời cơ quan đại diện chủ sở hữu về hiện trạng các khoản nợ và tài sản loại trừ đã tiếp nhận, các bên phải hoàn tất việc điều chỉnh Biên bản bàn giao.

4. Khi bàn giao, tiếp nhận nợ và tài sản loại trừ, cơ quan đại diện chủ sở hữu, Công ty Mua bán nợ và doanh nghiệp phải lập Biên bản bàn giao, có chữ ký xác nhận của các bên. Cơ quan đại diện chủ sở hữu có thể ủy quyền (bằng văn bản) cho Chủ tịch Hội đồng thành viên/Tổng giám đốc/Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có nợ và tài sản loại trừ để thực hiện bàn giao cho Công ty Mua bán nợ.

5. Công ty Mua bán nợ kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ của chủ nợ, chủ tài sản theo quy định kể từ ngày ký Biên bản bàn giao. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ký Biên bản bàn giao, doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo với khách nợ và các cơ quan liên quan về việc chuyển giao quyền chủ nợ cho Công ty Mua bán nợ.

6. Đối với các khoản nợ và tài sản loại trừ tiếp nhận theo chỉ định của Thủ tướng Chính phủ (nếu có), Công ty Mua bán nợ, cơ quan đại diện chủ sở hữu và doanh nghiệp thực hiện bàn giao, tiếp nhận, xử lý nợ, tài sản như đối với nợ, tài sản loại trừ khỏi giá trị doanh nghiệp chuyển đổi sở hữu và phù hợp với ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, Công ty Mua bán nợ báo cáo Bộ Tài chính xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định.

7. Doanh nghiệp thực hiện xử lý tài chính đối với nợ và tài sản loại trừ theo quy định của pháp luật đối với từng hình thức sắp xếp, chuyển đổi sở hữu.

Điều 5. Nội dung bàn giao, tiếp nhận nợ và tài sản loại trừ

1. Nợ và tài sản loại trừ bàn giao, tiếp nhận là các khoản nợ, tài sản loại trừ theo quy định tại khoản 4 Điều 10, khoản 2 Điều 14, khoản 2 và khoản 3 Điều 15 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, trong đó:

a) Đối với nợ bàn giao: doanh nghiệp thực hiện phân loại các khoản nợ phải thu theo tiêu thức khách nợ còn tồn tại và không còn tồn tại kèm theo danh mục các khoản nợ và hồ sơ có liên quan (bao gồm cả thông tin về hiện trạng từng khách nợ).

b) Đối với tài sản bàn giao: doanh nghiệp tiến hành phân loại tài sản (kèm theo các hồ sơ liên quan, có miêu tả tình trạng tài sản) theo các tiêu thức sau:

- Tài sản có giá trị thu hồi, có thể khai thác sử dụng hoặc có thể bán được.
- Tài sản không có giá trị thu hồi, không bán được, cần phá dỡ, hủy bỏ.

2. Đối với các khoản nợ loại trừ doanh nghiệp thu hồi được trước khi thực hiện bàn giao, doanh nghiệp có trách nhiệm nộp về Công ty Mua bán nợ sau khi trừ đi chi phí được hưởng theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.

3. Đối với các tài sản loại trừ, trước khi thực hiện bàn giao cho Công ty Mua bán nợ, doanh nghiệp không được tự xử lý khi chưa có văn bản chấp thuận của cơ quan đại diện chủ sở hữu và Công ty Mua bán nợ.

Trường hợp doanh nghiệp tự xử lý tài sản khi chưa được cơ quan đại diện chủ sở hữu và Công ty Mua bán nợ chấp thuận, cơ quan đại diện chủ sở hữu chỉ đạo doanh nghiệp làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan để xử lý theo quy định, đồng thời thông báo cho Công ty Mua bán nợ. Doanh nghiệp có trách nhiệm nộp về Công ty Mua bán nợ toàn bộ số tiền thu hồi được từ việc xử lý tài sản và không được trừ chi phí xử lý tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư này. Chi phí xử lý tài sản của doanh nghiệp không được tính vào chi phí hợp lý khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Điều 6. Trình tự, thủ tục bàn giao, tiếp nhận

1. Đề nghị Công ty Mua bán nợ phối hợp bàn giao, tiếp nhận:

a) Nợ và tài sản loại trừ tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp:

Trong thời gian tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định công bố giá trị doanh nghiệp, doanh nghiệp có trách nhiệm bảo quản, phân loại nợ, tài sản loại trừ và tập hợp các hồ sơ có liên quan theo quy định tại Thông tư này, đồng thời có văn bản đề nghị Công ty Mua bán nợ (đồng gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu) phối hợp, tiến hành các thủ tục giao nhận.

b) Nợ và tài sản loại trừ tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần:

Trong thời gian tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt quyết toán phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần, doanh nghiệp có trách nhiệm tập hợp hồ sơ các khoản nợ, tài sản loại trừ bàn giao theo quy định tại khoản 4 Điều 10, khoản 2 Điều 15 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP và có văn bản đề nghị Công ty Mua bán nợ (đồng gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu) phối hợp, tiến hành các thủ tục giao nhận.